

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 271/2023/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A

Trụ sở chính: Phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Viết P – Chức danh: Phó Giám đốc TTXLN, Ngân hàng A. *Người đại diện theo ủy quyền*: Mạc Phong V - Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng A

- *Đồng bị đơn*: Ông B, sinh năm 1986

Bà C, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Khóm X, phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Cháu Bùi Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2018. Địa chỉ: Khóm X, phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. *Người đại diện theo pháp luật của cháu T*: Ông B và bà C. Cùng địa chỉ: Khóm X, phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Buộc ông B và bà C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tổng số tiền 387.741.719 đồng (Trong đó nợ gốc là: 256.614.273 đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 11/9/2023 là: 131.127.446 đồng).

Kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2023 ông B, bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi

suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng A thì lãi suất mà ông B, bà C tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng A.

2.2. Trường hợp ông B, bà C không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán không đủ nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là diện tích 213,4m², thuộc thửa 66, tờ bản đồ số 44, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 268324, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 03927 do Ủy ban nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 22/5/2017 cấp cho ông Bùi Văn Th. Tặng cho ông B ngày 30/6/2017. Đất tọa lạc tại: Khóm X, phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 450.000 đồng: Ông B, bà C tự nguyện nộp. Ngân hàng A đã nộp 450.000 đồng đã chi phí hết. Buộc ông B, bà C có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng A số tiền 450.000 đồng.

2.4. Về án phí

- Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng A phải chịu 4.846.771 đồng; ông B, bà C cùng phải chịu 4.846.771 đồng. Ông B và bà C tự nguyện nộp án phí 9.693.542 đồng, nên buộc ông B và bà C phải nộp toàn bộ án phí số tiền 9.693.542 đồng.

- Ngân hàng A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.693.000 đồng tại Biên lai thu số 0008130 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy